

Ngày 30/09/2025	11,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.1%	-1.0%	3.3%

	Q3/25	
ROE	4.8%	+/- YoY ▼ 9.2%

	Q3/25		
DT thuần	30.9	QoQ	YoY
		▼ 0.60	▲ 4.80
		▼ 2.0%	▲ 18.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	88.6	YoY
		▲ 18.6
		▲ 26.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	4.47	QoQ	YoY
		▼ 0.83	▲ 0.80
		▼ 15.6%	▲ 21.9%
	tỷ VNĐ		

9T 2025

LN gộp

13.6

tỷ VNĐ

YoY

▲ 4.57

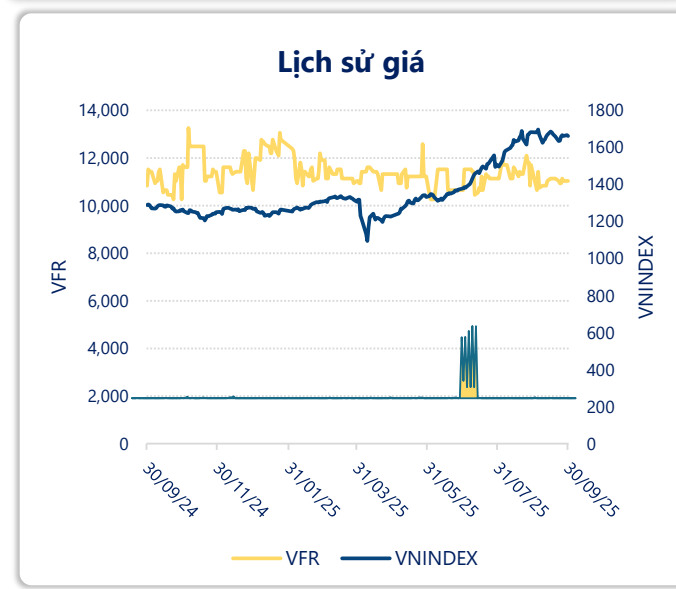
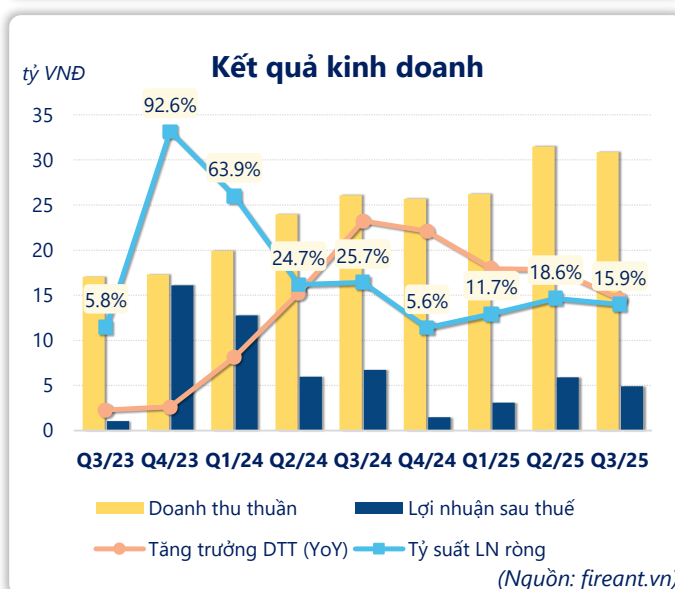
▲ 50.5%

	Q3/25		
LN thuần	5.55	QoQ	YoY
		▼ 1.32	▼ 1.66
		▼ 19.2%	▼ 23.0%
	tỷ VNĐ		

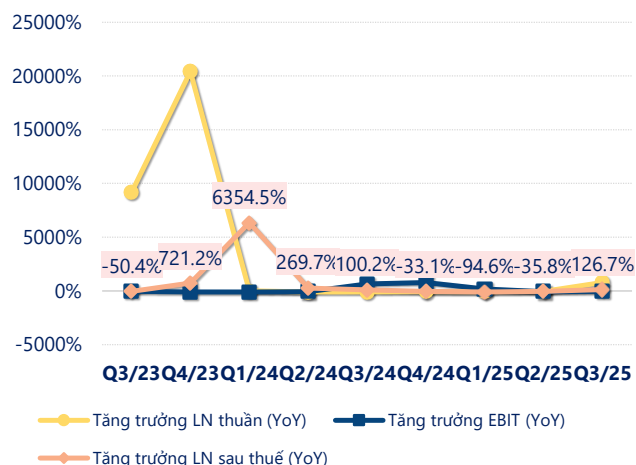
	9T 2025	
LN thuần	16.8	YoY
		▼ 32.6
		▼ 66.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	4.92	QoQ	YoY
		▼ 0.98	▼ 1.81
		▼ 16.7%	▼ 26.9%
	tỷ VNĐ		

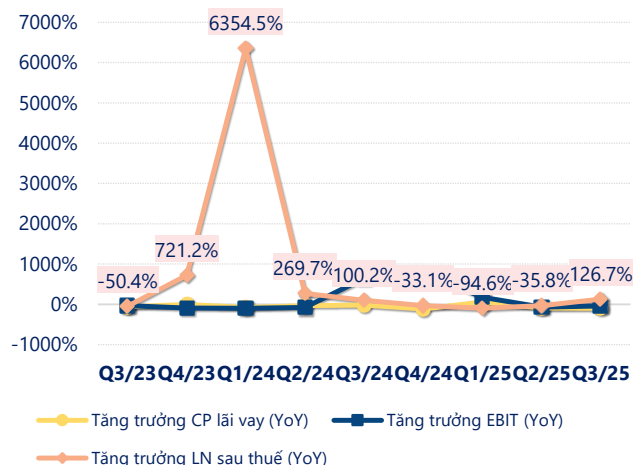
	9T 2025	
LN sau thuế	13.9	YoY
		▼ 11.6
		▼ 45.3%
	tỷ VNĐ	



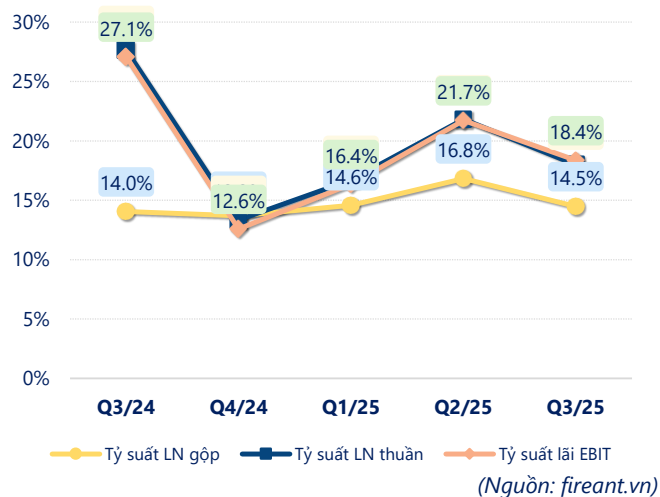
Tăng trưởng lợi nhuận



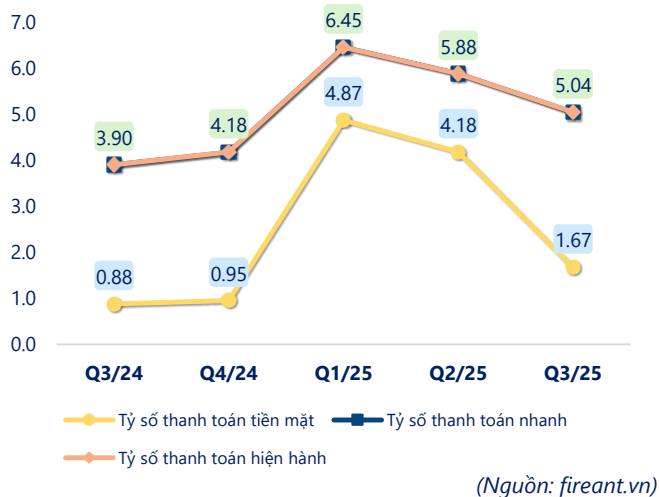
Tăng trưởng chi phí



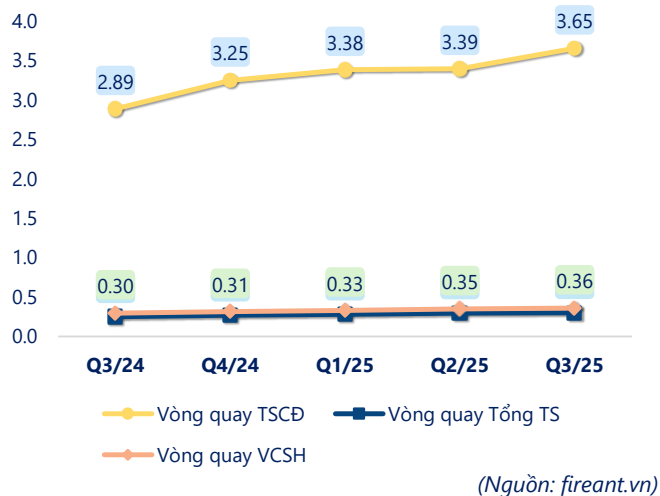
Tỷ suất lợi nhuận



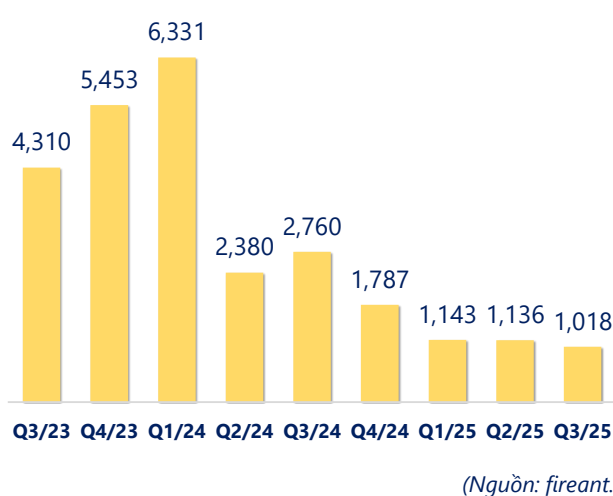
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	30.9	26.1	18.3%	88.6	70.0	26.6%
Giá vốn hàng bán	26.4	22.4	17.9%	75.0	61.0	23.1%
Lợi nhuận gộp	4.47	3.67	21.9%	13.6	9.03	50.5%
Doanh thu HĐTC	3.61	4.58	-21.2%	12.8	51.0	-74.9%
Chi phí TC	0	0.10	-100%	0.03	0.11	-74.3%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0.08	1.83	-95.6%	0.77	3.04	-74.8%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	2.61	2.77	-5.8%	10.3	13.6	-23.9%
LN thuần từ HĐKD	5.55	7.21	-23.0%	16.8	49.4	-66.0%
Lợi nhuận khác	0.12	-0.15	177%	-0.01	-0.15	94.9%
LN trước thuế	5.67	7.07	-19.8%	16.8	49.2	-65.9%
Lợi nhuận sau thuế	4.92	6.73	-26.9%	13.9	25.5	-45.3%
LNST của CĐ cty mẹ	4.91	6.70	-26.7%	13.8	25.4	-45.5%

(Nguồn: fireant.vn)

